

CẤU TRÚC, ĐẶC ĐIỂM, CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ Ở VIỆT NAM (*)

Vũ Hồng Sơn^(**)

^(**) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: sonvientriet@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 11 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Tóm tắt: Đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước là những vấn đề chung. Để những vấn đề chung đó đi vào cuộc sống, trước hết cần cụ thể hóa đường lối, chính sách của cấp trên cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở cấp cơ sở, và phải được thực hiện thông qua đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị ở cơ sở¹. Bởi lẽ, chỉ có đội ngũ cán bộ cấp cơ sở mới nắm chắc điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, hiểu biết về con người, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, lối sống,... của địa phương, từ đó mới có thể cụ thể hóa, và có phương thức thích hợp để đưa đường lối, chính sách của cấp trên vào địa phương mình. Trong bài viết này, tác giả tập trung luận giải cấu trúc, đặc điểm, chức năng của hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam.

Từ khóa: Hệ thống chính trị cơ sở, đặc điểm, chức năng.

Hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Nền dân chủ nào cũng mang tính giai cấp, đồng thời được hiện thực hóa thông qua một thiết chế tổ chức và một cơ chế vận hành nhất định. Đó là hệ thống chính trị. Vì vậy, xây dựng hệ thống chính trị có vai trò hết sức quan trọng đối với việc thực thi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bởi lẽ mục đích của chúng ta là xây dựng xã hội *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Nghiên cứu một cách khoa học phạm trù hệ thống chính trị, xây dựng và phát triển lý luận về hệ thống chính trị là một trong những thành tựu của lý luận

mácxít và là tiền đề để nghiên cứu một cách sâu sắc những hiện tượng chính trị khác, như thể chế chính trị, các tổ chức chính trị, mối quan hệ qua lại giữa những tổ chức chính trị, hoạt động chính trị của xã hội này hay xã hội khác, .v.v..

Để hiểu phạm trù hệ thống chính trị cơ sở (ở đây là hệ thống chính trị ở xã,

(*) Bài viết lấy từ Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “*Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở Việt Nam hiện nay: Bài học kinh nghiệm và một số kiến nghị chính sách*” do Viện Triết học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Viện Triết học và Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, ngày 27-07-2022, tại Cần Thơ.

¹ Hệ thống chính trị cơ sở ở đây được hiểu với nghĩa là hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn.

phường, thị trấn), trước hết chúng ta cần tìm hiểu phạm trù hệ thống chính trị.

Hệ thống chính trị là phạm trù dùng để chỉ một chỉnh thể các đảng phái, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tồn tại trong khuôn khổ của pháp luật với một nhà nước thuộc giai cấp cầm quyền để tác động vào các quá trình kinh tế - xã hội nhằm duy trì và phát triển chế độ xã hội đó.

Hệ thống chính trị gồm hai mặt: vật chất và tinh thần. *Mặt vật chất* của hệ thống chính trị, trước hết phải nói đến cơ quan nhà nước. Đó là công cụ quyền lực tập trung nhất của giai cấp thống trị để bảo đảm dân chủ tối đa cho giai cấp thống trị. Bên cạnh đó, phải kể đến các tổ chức chính trị - xã hội, các đảng phái chính trị hợp pháp, trong đó quan trọng nhất là đảng chính trị của giai cấp cầm quyền, chi phối đường lối đối nội, đối ngoại của nhà nước. *Mặt tinh thần của hệ thống chính trị* gồm: các quan điểm lý luận chính trị, các chuẩn mực chính trị và pháp quyền, các động lực tinh thần kích thích hoạt động chính trị... Trong đó, quan điểm chính trị của giai cấp cầm quyền giữ vị trí chi phối đời sống tinh thần của hệ thống chính trị. Bộ phận cốt lõi của hệ thống trị trong bất kỳ thời kỳ lịch sử nào cũng là hệ thống chính trị của giai cấp cầm quyền. Hệ thống chính trị đó được tạo thành từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đảng phái chính trị do giai cấp cầm quyền lập ra nhằm hướng sự phát triển của xã hội theo nhu cầu, mục đích và

lợi ích của giai cấp cầm quyền, bảo đảm sự thống trị về kinh tế và chính trị của giai cấp cầm quyền đối với toàn xã hội, đây cũng là chức năng bao trùm của mọi hệ thống chính trị. Nhưng mức độ hiện thực hóa chức năng đó còn bị quy định bởi mức độ phù hợp giữa lợi ích của giai cấp cầm quyền với lợi ích của xã hội, quy định bởi sự phù hợp của sự lãnh đạo của giai cấp cầm quyền với các quy luật vận động khách quan của nền kinh tế - xã hội, đồng thời phụ thuộc vào năng lực lãnh đạo của giai cấp cầm quyền. Do đó, ngoài chức năng công cụ của giai cấp cầm quyền, *nhà nước nào cũng phải hoàn thành chức năng xã hội của mình.*

Ý chí của giai cấp cầm quyền được thể hiện thành những quy chế mang tính chất nhà nước và pháp quyền. Nhờ vậy, ý chí ấy trở thành nghĩa vụ phổ biến và có tính chất cưỡng chế đối với toàn xã hội. Việc chuyển hóa ý chí ấy thành ý chí chung của toàn xã hội và việc hiện thực hóa nó trong cuộc sống được thực hiện bằng sức mạnh của nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội. Như vậy, hệ thống chính trị và sự tác động qua lại giữa những yếu tố cấu thành hệ thống chính trị tạo thành cơ chế thực hiện quyền lực chính trị trong mọi xã hội có giai cấp. Hệ thống chính trị đó sẽ tồn tại và phát huy hiệu quả nếu nó được thiết kế phù hợp với xu thế vận động khách quan của nền kinh tế - xã hội và tương quan cụ thể giữa các tầng lớp, giai cấp trong xã hội. Trong trường hợp ngược lại, hệ thống chính trị đó sẽ trở thành trở

lực kim hãm sự phát triển của xã hội và sớm muộn nó cũng sẽ bị thay thế bằng một hệ thống chính trị khác tiến bộ hơn.

Hệ thống chính trị gắn liền với sự xuất hiện của giai cấp và nhà nước. Đặc trưng của hệ thống chính trị được quy định bởi quan hệ sản xuất thống trị trong xã hội đó. Hệ thống chính trị thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, do đó nó mang bản chất của giai cấp cầm quyền. Trong các chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản chủ nghĩa, hệ thống chính trị tuy của các giai cấp khác nhau, nhưng đều có chung bản chất là dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và sự áp bức, bóc lột của thiểu số đối với đa số nhân dân lao động. Các hệ thống chính trị đó đều vận hành dựa trên mâu thuẫn giai cấp và đối kháng giai cấp, tất yếu sẽ bị thay thế bởi hệ thống chính trị tiến bộ, đó là hệ thống chính trị của giai cấp công nhân.

Trong chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân xây dựng hệ thống chính trị của mình, đối lập với hệ thống chính trị của giai cấp tư sản, cũng như hệ thống chính trị của các xã hội đã có trong lịch sử. Hệ thống chính trị mới được xây dựng trên cơ sở hệ thống quan hệ sản xuất mới, trong đó quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa giữ vị trí chủ đạo. Trong xã hội mới, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể thật sự, trực tiếp của quyền lực, tự mình quyết định cuộc sống của mình, quyết định việc tổ chức và quản lý xã hội, quyết

định nội dung, tính chất hoạt động của hệ thống chính trị.

Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa là tổng hợp các tổ chức nhà nước vô sản và các tổ chức chính trị - xã hội của nhân dân mà thông qua đó, dưới sự lãnh đạo của đảng Mác - Lênin, nhân dân thực hiện quyền lực của mình trong việc quản lý sự phát triển kinh tế - xã hội nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Ở nước ta, khái niệm “Hệ thống chính trị” bắt đầu được sử dụng từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989), để thay cho khái niệm “Hệ thống chuyên chính vô sản”. Đây là một bước nhận thức mới của Đảng ta về vai trò, vị trí, tính chất của hệ thống quyền lực trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hệ thống chính trị ở nước ta gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác của nhân dân, hoạt động trên cơ sở lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hệ thống chính trị ở nước ta được tổ chức theo một hệ thống từ Trung ương đến cơ sở. Cơ sở phân cấp theo quản lý hành chính gồm có xã, phường, thị trấn.

Hệ thống chính trị ở cơ sở bao gồm: tổ chức cơ sở Đảng, hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn; ủy ban nhân dân xã,

phường, thị trấn; mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội khác, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn... Tất cả các tổ chức trên đều có vị trí, vai trò và nhiệm vụ được quy định trong Luật Tổ chức của hệ thống chính trị ở nước ta.

Hệ thống chính trị ở cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

Xét về cấu trúc, hệ thống chính trị cơ sở bao gồm:

Một là, Đảng bộ xã, phường, thị trấn.

Đảng bộ xã, phường, thị trấn giữ vai trò là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở. Chức năng lãnh đạo của Đảng bộ cấp cơ sở thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau: cụ thể hóa đường lối, chủ trương phát triển kinh tế, xã hội của Đảng bộ cấp trên trực tiếp; đồng thời, Đảng bộ cấp cơ sở là người lãnh đạo và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của cấp ủy cấp trên trực tiếp. Đảng bộ cấp cơ sở còn tổ chức, thực hiện tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức và xã hội ủng hộ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đảng bộ cấp cơ sở thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và

quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng bộ cấp cơ sở lãnh đạo thông qua chi bộ đảng cấp dưới và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị; đồng thời, lãnh đạo thông qua việc thực hiện, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Hai là, Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Hội đồng nhân dân có hai chức năng cơ bản là: *thứ nhất*, quyết định các vấn đề của địa phương theo luật định; *thứ hai*, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Ba là, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Ủy ban nhân dân ở cấp xã, phường, thị trấn do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước cấp xã, phường, thị trấn, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân có 3 chức năng chính: *một là*, tổ chức việc thi hành Hiến pháp, pháp luật ở cấp xã, phường, thị trấn; *hai là*, tổ chức thực hiện

ng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn; *ba là*, thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

Bốn là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn.

Mặt trận Tổ quốc ở xã, phường, thị trấn là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo. Mặt trận Tổ quốc ở xã, phường, thị trấn đại diện cho lợi ích, tiếng nói rộng rãi của các nhóm xã hội, các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn, tạo sự đoàn kết, đồng thuận xã hội, huy động nguồn lực, sức mạnh của toàn thể nhân dân địa phương vào xây dựng đảng, chính quyền cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn theo định hướng chung của địa phương. Mặt trận Tổ quốc là một bộ phận của hệ thống chính trị cơ sở, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên. Mặt trận Tổ quốc có vai trò tập hợp, thu hút các tầng lớp nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội; tuyên truyền động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp, pháp luật; phản biện xã hội đối với dự thảo chủ trương của Đảng bộ cơ sở, chính sách, chủ trương của Ủy ban nhân

dân cấp phường, xã, thị trấn, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước địa phương, tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng bộ và chính quyền địa phương; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; cùng Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn bao gồm: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên, hội viên, tổ chức của mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc cấp xã, phường, thị trấn.

Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội là một bộ phận của hệ thống chính trị cơ sở, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nơi hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên. Trong đó, Đảng bộ xã, phường, thị trấn vừa là thành viên, vừa là tổ chức lãnh đạo Mặt trận.

Các yếu tố trong hệ thống chính trị cơ sở có mối quan hệ mật thiết với nhau. Hệ thống chính trị cơ sở đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, phường, thị trấn. Sự lãnh

đạo của Đảng bộ là hạt nhân của hệ thống chính trị cơ sở. Thông qua Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của nhân dân, Đảng bộ xã, phường, thị trấn thực hiện vai trò, chức năng lãnh đạo đối với địa phương, nhằm phát huy và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Quyền lực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là quyền lực của nhân dân giao cho để phục vụ nhân dân. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có nhiệm vụ thể chế hóa đường lối, mục tiêu, chủ trương lãnh đạo của Đảng bộ xã, phường, thị trấn thành chủ trương, chính sách ở địa phương và tổ chức thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn đại diện cho lợi ích rộng rãi của các giai cấp, tầng lớp xã hội, của toàn thể nhân dân lao động, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trực tiếp là Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã, phường, thị trấn, tuân theo khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn căn cứ vào tính chất, mục đích và tôn chỉ đã được xác định, tổ chức vận động, giáo dục hội viên, đoàn viên chấp hành luật pháp, chủ trương, chính sách; đồng thời chăm lo, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên; giúp hội viên, đoàn viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp

vụ, đạo đức, lối sống và xây dựng cuộc sống mới; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Ban Chấp hành đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tôn trọng tính độc lập, tự chủ, tự nguyện và tạo mọi điều kiện để Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở hoạt động tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo đóng góp ý kiến cho Ban Chấp hành đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, nhằm mang lại lợi ích cho nhân dân. Đảng bộ, chính quyền cấp cơ sở lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở. Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải có cơ chế tạo điều kiện để Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở hoạt động có hiệu quả, hiệu lực, thực hiện vai trò phân biện và giám sát xã hội.

Hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta có *những đặc điểm cơ bản* sau đây:

Thứ nhất, hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta lấy *chủ nghĩa Mác - Lênin* và *tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng*. Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khái quát những quy luật chung của sự vận động, phát triển của kinh tế - xã hội và rộng hơn nữa là quy luật vận động, phát triển của cả ba lĩnh vực tự nhiên, xã hội, tư duy. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tạo thành kim chỉ nam, giữ vai trò định hướng đối với toàn bộ hệ thống chính trị cơ sở.

Thứ hai, nhất nguyên chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị cơ sở nước ta. Trước đây, đã có thời kỳ lịch sử ở nước ta ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, còn tồn tại Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội, song về thực chất hai đảng này đều chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tuân theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cho nên, về nguyên tắc, từ khi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời đến nay, Đảng ta vẫn luôn quán triệt, thực hiện nhất quán tư tưởng nhất nguyên chính trị. Chúng ta chưa bao giờ và không bao giờ chia sẻ quyền lực với bất kỳ giai cấp, tầng lớp xã hội nào khác.

Thứ ba, hệ thống chính trị cơ sở nước ta hiện nay được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh lý giải bản chất của tập trung dân chủ: “Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, *tập trung*. Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung”². Tập trung và dân chủ là hai mặt quan hệ biện chứng, không thể tách rời. Tập trung là cơ sở bảo đảm cho dân chủ được thực hiện trong khuôn khổ, có sự kiểm tra, kiểm soát; dân chủ là điều

kiện giúp cho tập trung được thực hiện linh hoạt, đạt hiệu quả cao trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Do vậy, cần phải có sự phối kết hợp một cách chặt chẽ, đồng bộ giữa hai yếu tố này trong hoạt động lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở. Dân chủ phải được bảo đảm bởi tập trung và tập trung phải được thực hiện dựa trên cơ sở dân chủ. Nếu chỉ có sự lãnh đạo tập trung mà không mở rộng dân chủ thì sẽ tạo môi trường cho bệnh quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, cửa quyền, tham nhũng. Ngược lại, không có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất sẽ dẫn đến tình trạng tùy tiện, vô tổ chức, vô chính phủ, dễ sinh ra bè phái, chủ nghĩa cá nhân.

Thứ tư, hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta bảo đảm sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân. Bản chất giai cấp công nhân của hệ thống chính trị cơ sở thể hiện ở chỗ, hệ thống chính trị cơ sở đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân. Mọi chủ trương, chính sách của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đều dựa trên sự cụ thể hóa đường lối, nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn. Mọi chủ trương, đường lối đều đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, thể hiện lợi ích của giai cấp công nhân. Tính nhân dân của hệ thống chính trị cơ sở thể hiện ở chỗ, chính quyền cấp cơ sở do nhân

² Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.263-264.

dân lập ra. Hệ thống chính trị cơ sở là cơ quan bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, sức mạnh của hệ thống chính trị cơ sở bắt nguồn từ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Mọi chủ trương, chính sách mà hệ thống chính trị cơ sở đưa ra đều xuất phát, phản ánh ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Từ cấu trúc, đặc điểm của hệ thống chính trị cơ sở chúng ta thấy hệ thống chính trị cơ sở có *những chức năng chính* sau đây:

Một là, hệ thống chính trị cơ sở là nơi cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và cấp trên trực tiếp cho phù hợp với điều kiện cụ thể của cấp cơ sở xã, phường, thị trấn.

Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp trên đều là những vấn đề chung, để những vấn đề chung đó đi vào cuộc sống, trước hết cần cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của cấp trên cho phù hợp với điều kiện cụ thể của cấp cơ sở. Nước ta có vị trí địa lý trải hơn 2000 km từ phía Bắc xuống phía Nam, với điều kiện địa lý, tự nhiên vô vùng đa dạng, phong phú. Bản thân mỗi tỉnh, thành phố cũng có những điều kiện địa lý hết sức phức tạp, có những tỉnh vừa có biển, vừa có đồng bằng, vừa có núi non địa hình hiểm trở. Đường lối, chủ trương, chính sách của cấp trên muốn đi vào cuộc sống không có cách nào khác phải được thực hiện thông qua đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở. Bởi lẽ, chỉ có đội ngũ cán bộ cấp cơ sở mới nắm

chắc điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, hiểu biết con người, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, lối sống của địa phương, từ đó mới có thể cụ thể hóa và có phương thức thích hợp để đưa đường lối, chủ trương của cấp trên vào địa phương mình. Đường lối, chủ trương của cấp trên dù có hay đến đâu cũng không thể đi vào cuộc sống nếu không có đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở.

Thứ hai, hệ thống chính trị cơ sở là nơi đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trực tiếp tuyên truyền đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của lãnh đạo cấp trên đến với nhân dân và vận động nhân dân thực hiện chúng.

Việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách giữ vai trò rất quan trọng, nhưng nhiệm vụ quan trọng hơn còn là công tác tuyên truyền đưa đường lối, chủ trương đó đến với nhân dân. Bởi lẽ, chỉ khi người dân am hiểu về đường lối, chủ trương, chính sách thì mới họ mới có niềm tin vào nó và mới chuyển hóa nó thành hành động trong thực tiễn. Đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị cấp cơ sở là những người gần dân nhất, am hiểu dân nhất, cho nên họ sẽ là những người trực tiếp tìm ra phương pháp tuyên truyền hiệu quả nhất đường lối, chủ trương, chính sách của cấp trên xuống đến người dân. Và, cũng chính họ, chứ không phải ai khác, do gắn với cơ sở mà sẽ tìm ra nội dung, phương thức thích hợp nhất để vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của cấp trên.

Thứ ba, hệ thống chính trị cơ sở có chức năng tạo điều kiện cơ bản để ngày càng mở rộng dân chủ trong nhân dân.

Với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII, hệ thống chính trị cơ sở phải là địa bàn chính tạo điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở. Hệ thống chính trị cơ sở chính là bộ mặt, là đại diện, là tiếng nói của Đảng, Nhà nước ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Nhân dân đánh giá, nhìn nhận về Đảng, về Nhà nước chính là thông qua hệ thống chính trị cơ sở. Để tạo sự đồng thuận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cần tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị cơ sở, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở, cũng như cán bộ, đảng viên về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Lấy đây mạnh phát huy dân chủ trong cơ sở Đảng làm trung tâm, từ đó mở rộng dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên trong thực hành dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trong thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân...

Thứ tư, hệ thống chính trị cơ sở là nơi góp phần tổng kết thực tiễn để hoàn thiện

đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được thực hiện chủ yếu và trước hết là ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn. Thông qua thực tiễn ở xã, phường, thị trấn mới có thể kiểm định tính đúng đắn hay sai lầm của đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở là những người trải nghiệm đầu tiên về việc vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn. Hoạt động thực tiễn của họ và nhân dân ở cơ sở xã, phường, thị trấn cung cấp tư liệu cho Đảng, Nhà nước tiến hành tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận, tạo cơ sở cho việc hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Tóm lại, hệ thống chính trị cơ sở giữ vị trí, chức năng quan trọng trong hoạt động của Đảng, Nhà nước ta. Thông qua hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, nhân dân thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình một cách trực tiếp, được bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình một cách nhanh nhất. Hệ thống chính trị cơ sở là nơi giữ vai trò quan trọng trong việc vận dụng, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thực tiễn, là cầu nối quan trọng giữa Đảng với nhân dân. Vì vậy, nâng cao vai trò, vị trí của hệ thống chính trị cơ sở trong giai đoạn hiện nay, cũng như trong tương lai là một yêu cầu thường xuyên và cấp bách. □